

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày 29 -3 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quang Giao
Ông Nguyễn Đắc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng D, sinh ngày 02/10/1984, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: tổ 6, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1940 (chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1950 (chết); có vợ Phạm Thị Bảo Y (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bản án số 13/HSST, ngày 11/8/2004, Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án số 15/HSST, ngày 23/6/2006, Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và buộc bị can phải thi hành 15 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 11/8/2004 Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; bản án số 19/HSST, ngày 05/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bản án số 178/HSST, ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân thành

phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Vi Văn V, sinh ngày 10/02/1988, tại Nghệ An; Nơi cư trú: bản Q, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1964 và bà Hà Thị D, sinh năm 1962; có vợ Lương Thị Ch, sinh năm 1988 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1962; Nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt

2. Anh Trần Phi B, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng D là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định. Khoảng 18 giờ, ngày 27/10/2022, khi đang đi bộ trên Quốc lộ 27, thuộc địa phận thôn Trung Tâm, xã Đạ K’ Nàng, huyện Đam Rông, Dương nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 49E1-170.97 đang dừng bên hông nhà của ông Nguyễn Quang L. Dương nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. D quan sát thấy không có người nên đã đi vào, thấy trên xe có cắm chìa khóa xe nên D đã dắt xe ra khỏi sân nhà, khởi động xe và điều khiển xe đi về huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Trên đường đi, D đã tháo và vứt biển kiểm soát của xe mô tô này. Ngày hôm sau, D đã sơn lại chiếc xe mô tô này thành màu đen để không bị phát hiện và sử dụng làm phương tiện di chuyển. Tại khu vực chợ Nam Ban, huyện Lâm Hà, D gặp và quen với Vi Văn V cũng là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định. Sáng ngày 31/10/2022, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, D rủ V cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân, V đồng ý. D sử dụng xe mô tô Yamaha Dương đã trộm cắp được tại xã Đạ K’ Nàng, huyện Đam Rông trước đó để chở V đi thành phố Đà Lạt rồi theo Quốc lộ 27C đến huyện Lạc Dương. Khi đi đến cổng chào thôn Đạ Cháy, xã Đạ Nhím, huyện Lạc Dương, D điều khiển xe đi vào thôn Đạ Cháy

khoảng 300m – 400m thì thấy có 01 căn nhà gỗ tách biệt với khu dân cư, sau khi lại gần quan sát thấy nhà khóa cửa, D biết không có người ở nhà nên D nói V mở cốp xe để lấy và đưa cho D 01 tô vít. V ở ngoài cảnh giới để D sử dụng tô vít tháo 04 chiếc ốc vít của chốt khóa cửa rồi mở cửa đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. Sau khi lục tìm tài sản, D lấy 01 chiếc máy in hiệu Canon, loại LBP B030W mang ra ngoài để trên xe mô tô và lấy áo khoác của V trùm kín lại. D nói V đi vào trong nhà lấy 01 chiếc Tivi đang treo trên tường và đưa chiếc tô vít cho V để V tháo Tivi. V cầm chiếc tô vít đi vào trong nhà, thấy 01 chiếc Tivi hiệu Sony, loại 43 Inch đang treo trên tường nên V đã dùng 02 tay nhấc chiếc Tivi này ra khỏi giá đỡ và mang ra ngoài để lên xe mô tô. Sau khi lấy được tài sản, D chở V cùng 01 chiếc máy in, 01 chiếc Tivi vừa trộm cắp được đi về hướng xã Đa Sơn, sau đó rẽ vào đường 79 đi về hướng thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương. Đến buổi trưa cùng ngày, khi D, V đang chở tài sản trộm cắp được đi trên đường Lang Biang, thị trấn Lạc Dương thì bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/10/2022 tại nhà của ông Trần Phi B tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xác định chốt khóa cửa bị tháo rời khỏi khung cửa, trong phòng ngủ có 01 giá bằng kim loại, màu đen gắn trên tường. Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 31/10/2022 tại nhà ông Nguyễn Quang L, thuộc thôn Tr, xã Đ, huyện Đam Rông do Công an xã Đa Sơn, huyện Đam Rông lập và sơ đồ hiện trường nơi Phạm Hoàng D trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49E1- 170.97 do Phạm Hoàng D mô tả đã xác định vị trí để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49E1- 170.97 của ông L bị D trộm cắp.

Kết luận xác định giá trị của tài sản số 36/KL-HĐĐGTST/THS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Lạc Dương đã xác định giá trị của 01 Tivi nhãn hiệu Sony 43 Inch và 01 máy in hiệu Canon LBP B030W là 6.494.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông đã xác định giá trị của 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 49E1 – 170.97 là 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSLD ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Hoàng D, Vi Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận khoảng 18 giờ, ngày 27/10/2022, bị cáo Phạm Hoàng D đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 49E1 – 170.97 của ông Nguyễn Quang L để trong sân nhà tại thôn Tr, xã Đ, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; sau đó bị cáo D rủ bị cáo V đi tới huyện Lạc Dương vào ngày 31/10/2022, các bị cáo đã sử dụng 01 tô vít để cạy cửa, đột nhập vào nhà của anh Trần Phi B trộm cắp 01 Tivi Sony 43 Inch, 01 máy in Canon; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại trình bày: sau khi bị mất tài sản do các bị cáo trộm cắp, trong quá trình điều tra anh đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường; anh cũng không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hoàng D, Vi Văn V về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 07/CT-VKSLD ngày 15/02/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo D các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo V các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo Vi Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo; bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo D không có ý kiến; bị cáo V trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Đối với ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; Xét thấy trong quá trình điều tra, người bị hại L đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự, nên việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; kết luận xác định giá trị của tài sản số 36/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Lạc Dương đã xác định giá trị của 01 Ti vi nhãn hiệu Sony 43 Inch và 01 máy in hiệu Canon

LBP B030W theo yêu cầu định giá số 22/YC-ĐTTH ngày 01/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương là 6.494.000 đồng; kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông đã xác định giá trị của 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 49E1 – 170.97 là 5.000.000 đồng; và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Hoàng D, Vi Văn V đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Hoàng D có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Vi Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo D tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo V tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ các bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó các bị cáo là người có sức khỏe, có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân các bị cáo, nhưng các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; trong vụ án bị cáo Phạm Hoàng D vừa là người khởi xướng, vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đồng thời bị cáo còn có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và là người có nhân thân xấu, do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo V; Hội đồng xét xử xét căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay sau khi nhận lại toàn bộ tài sản, anh B không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với ông L vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem

xét giải quyết, nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương có thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số máy 5C63681297, số khung: RLCS5C630CY681240, không có biển kiểm soát; 01 chiếc Ti vi hiệu Sony 43 Inch, màu đen, Model: 43W660G; 01 máy in hiệu Canon LBPB030W, Model: F166400 sau khi xác minh đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tô vít do không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng D 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Viettel. Trả lại cho bị cáo Vi Văn V 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng D, Vi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc tô vít, cán bằng nhựa màu tím nhạt, trên cán có dòng chữ GOOD, dài 10cm, thân tô vít bằng kim loại dài 13,5cm hình lục giác, gồm 02 mũi, một mũi 04 cạnh, 01 mũi 02 cạnh, thân và cán tô vít có thể tháo rời.

Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng D 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips màu đen, số IMEL1: 865008031924233, số IMEL2: 865008031924241 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Viettel, màu đỏ, số IMEL1: 359430069589121, số IMEL2: 359430069589139. Trả lại cho bị cáo Vi Văn V 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh, số IMEL: 359372102080710.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/02/2023).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo D, V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- CQĐT, Công an huyện Lạc Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

